

Số: 102/2025/QĐST-HNGĐ

Bắc Từ Liêm, ngày 11 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 29/2006, ngày 04/9/2006 tại UBND xã A, huyện M thành phố H.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 80/2025/TLST-HNGĐ ngày 03/3/2025, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người yêu cầu:

- **Anh Nguyễn Khắc H**, sinh năm: 1976;

- **Chị Trịnh Thị P**, sinh năm: 1986;

Cùng nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Tổ dân phố Phúc Lý 2, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị P và anh Nguyễn Khắc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 04/9/2006 tại UBND xã A, huyện M, thành phố H. Anh chị chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên có sự khác nhau về quan điểm sống, phong cách sinh hoạt, không còn tin tưởng vào nhau, không có tiếng nói chung nên đã sống ly thân nhau. Nay đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội nên cần được ghi nhận.

[2] Về con chung: Chị P và anh H có 03 con chung, gồm các cháu: Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày: 25/02/2007; cháu Nguyễn Lan A, sinh ngày: 07/10/2009 và cháu Nguyễn Khắc Đăng K, sinh ngày: 04/6/2015.

Cháu Nguyễn Thị Như Q đã đủ 18 tuổi có khả năng tự lao động và không thuộc trường hợp phải cấp dưỡng theo quy định của pháp luật nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với cháu Nguyễn Lan A, sinh ngày: 07/10/2009 và cháu Nguyễn Khắc Đăng K, sinh ngày: 04/6/2015, anh chị thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Lan A cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Khắc Đăng K cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự

thay đổi khác; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sự thỏa thuận trên của đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Chị Trịnh Thị P và anh Nguyễn Khắc H tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc thuận tình ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị P và anh Nguyễn Khắc H.

- *Về con chung:* Chị Trịnh Thị P và anh Nguyễn Khắc H có 03 con chung, gồm các cháu: Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày: 25/02/2007; cháu Nguyễn Lan A, sinh ngày: 07/10/2009 và cháu Nguyễn Khắc Đăng K, sinh ngày: 04/6/2015.

Cháu Nguyễn Thị Như Q đã đủ 18 tuổi có khả năng tự lao động và không thuộc trường hợp phải cấp dưỡng theo quy định của pháp luật, anh chị không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Giao cháu Nguyễn Lan A cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Khắc Đăng K cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác; chị P và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H và chị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Trịnh Thị P và anh Nguyễn Khắc H tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc thuận tình ly hôn, được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo biên lai số: 0075644 ngày 03/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Ghi nhận chị P và anh H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS quận Bắc Từ Liêm;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Quang